

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**CHÍNH PHỦ**

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36/2007/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2007

NGHỊ ĐỊNH**về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán
và thị trường chứng khoán****CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:**Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị định này quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, hình thức xử phạt, các biện pháp khắc phục

hậu quả, mức phạt, thẩm quyền xử phạt và thủ tục xử phạt.

2. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Nghị định này bao gồm:

a) Vi phạm quy định về hoạt động chào bán chứng khoán ra công chúng;

b) Vi phạm quy định về công ty đại chúng;

c) Vi phạm quy định về niêm yết chứng khoán;

d) Vi phạm quy định về tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán;

đ) Vi phạm quy định về hoạt động kinh doanh chứng khoán và chứng chỉ hành nghề chứng khoán;

e) Vi phạm quy định về giao dịch chứng khoán;

g) Vi phạm quy định về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán, về ngân hàng giám sát;

h) Vi phạm quy định về công bố thông tin;

i) Vi phạm quy định về báo cáo;

k) Vi phạm quy định làm cản trở việc thanh tra.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cá nhân, cơ quan, tổ chức trong nước và nước ngoài (sau đây gọi chung là cá nhân, tổ chức) vi phạm quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng theo quy định của điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính

1. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán được thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

2. Tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm hành chính do mình gây ra, sau khi chấp hành quyết định xử phạt, tổ chức bị xử phạt xác định cá nhân có lỗi gây ra vi phạm hành chính

để xác định trách nhiệm pháp lý và nghĩa vụ tài chính của người đó theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán là hai năm, kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện. Nếu quá thời hạn nêu trên thì không bị xử phạt nhưng vẫn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định này.

2. Đối với cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán mà bị khởi tố, truy tố hoặc có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự, nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án, nếu có hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này. Người ra quyết định đình chỉ phải đồng thời gửi quyết định cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trong trường hợp này, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là ba tháng, kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính nhận được quyết định đình chỉ và hồ sơ vụ vi phạm.

3. Trong thời hạn quy định tại các khoản 1 và khoản 2 Điều này mà cá nhân, tổ chức lại thực hiện hành vi vi phạm mới trong lĩnh vực chứng khoán

và thị trường chứng khoán hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính kể từ thời điểm thực hiện hành vi vi phạm mới hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

Điều 5. Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính

Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu sau một năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 6. Tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng

Khi tiến hành xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, chỉ những tình tiết sau đây được coi là tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng:

1. Những tình tiết giảm nhẹ

a) Người vi phạm hành chính đã ngăn chặn, làm giảm bớt thiệt hại của hành vi vi phạm gây ra hoặc tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại;

b) Người vi phạm hành chính đã tự nguyện khai báo, nhận lỗi;

c) Vi phạm do bị ép buộc hoặc bị lệ thuộc về vật chất hoặc tinh thần;

d) Vi phạm do thiếu hiểu biết;

đ) Vi phạm do hành vi vi phạm của người khác.

2. Những tình tiết tăng nặng

a) Vi phạm có tổ chức;

b) Vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm trong cùng một lĩnh vực;

c) Ép buộc người bị lệ thuộc vào mình về vật chất hoặc về tinh thần vi phạm;

d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vi phạm;

đ) Vi phạm trong thời gian đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính;

e) Tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm hành chính mặc dù người có thẩm quyền yêu cầu chấm dứt hành vi đó;

g) Sau khi vi phạm có hành vi trốn tránh, che dấu hành vi vi phạm.

Điều 7. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả

1. Đối với mỗi vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong hai hình thức xử phạt chính sau:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn

có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung sau:

a) Tịch thu toàn bộ các khoản thu từ việc thực hiện các hành vi vi phạm mà có và số chứng khoán được sử dụng để vi phạm hành chính;

b) Đình chỉ có thời hạn hoặc hủy bỏ đợt phát hành chứng khoán ra công chúng, nếu sau bốn mươi lăm ngày không khắc phục được thiếu sót, vi phạm;

c) Tước có thời hạn hoặc không có thời hạn đối với Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng; Giấy phép thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán; Giấy phép chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán; chứng chỉ hành nghề chứng khoán. Trong thời hạn bị tước quyền sử dụng giấy chứng nhận, giấy phép và chứng chỉ hành nghề chứng khoán, cá nhân, tổ chức không được tiến hành hoạt động nghiệp vụ ghi trong giấy chứng nhận, giấy phép, chứng chỉ hành nghề chứng khoán.

3. Ngoài các hình thức xử phạt quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm còn có thể bị áp dụng một hoặc các biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

a) Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm hành chính;

b) Buộc hủy bỏ, cải chính những thông tin sai lệch, không đúng sự thật;

c) Buộc tổ chức phát hành phải thu hồi các chứng khoán đã chào bán, hoàn trả tiền đặt cọc hoặc tiền mua chứng khoán cho người đầu tư trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày bị tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

Điều 8. Áp dụng quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực có liên quan

Các hành vi vi phạm hành chính về chứng khoán và thị trường chứng khoán trong các lĩnh vực khác mà theo pháp luật hiện hành đã quy định cụ thể hình thức, mức xử phạt thì việc xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo các quy định đó.

Chương II

VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC XỬ PHẠT

Mục 1

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG

Điều 9. Xử phạt đối với những hành vi vi phạm quy định về hoạt động chào bán chứng khoán ra công chúng

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến

20.000.000 đồng đối với tổ chức phát hành, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người khác có liên quan của tổ chức phát hành, tổ chức bảo lãnh phát hành, tổ chức tư vấn phát hành lập hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có thông tin sai lệch, gây hiểu lầm hoặc không có đầy đủ thông tin cần thiết theo quy định của pháp luật, có ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với tổ chức phát hành, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người khác có liên quan của tổ chức phát hành, tổ chức bảo lãnh phát hành, tổ chức tư vấn phát hành thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu sự thật;

b) Sử dụng thông tin ngoài Bản cáo bạch để thăm dò thị trường trước khi được phép thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng;

c) Phân phối chứng khoán không đúng nội dung của đăng ký chào bán về loại chứng khoán, thời hạn phát hành và khối lượng tối thiểu theo quy định;

d) Thông báo phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng không đúng nội dung và thời gian theo quy định;

đ) Tổ chức bảo lãnh phát hành thực hiện bảo lãnh có tổng giá trị chứng khoán vượt quá tỷ lệ quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ một phần trăm (1%) đến năm phần trăm (5%) tổng số tiền đã huy động trái pháp luật đối với tổ chức phát hành, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người khác có liên quan của tổ chức phát hành, tổ chức bảo lãnh phát hành, tổ chức tư vấn phát hành, tổ chức kiểm toán được chấp thuận, người ký báo cáo kiểm toán và các tổ chức, cá nhân xác nhận hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có sự giả mạo trong hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng, gây thiệt hại cho nhà đầu tư.

4. Phạt tiền từ một đến năm lần khoản thu trái pháp luật đối với tổ chức phát hành chào bán chứng khoán ra công chúng khi chưa có Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

5. Hình thức xử phạt bổ sung

a) Đình chỉ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng trong thời hạn bốn mươi lăm ngày đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này;

b) Thu hồi Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng nếu sau thời hạn đình chỉ quy định tại điểm a khoản này mà vẫn không khắc phục được các vi phạm;

c) Buộc hủy bỏ đợt chào bán đối với trường hợp vi phạm khoản 4 Điều này;

d) Đình chỉ hoạt động bảo lãnh phát hành trong thời hạn bốn mươi lăm ngày đối với trường hợp vi phạm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này;

đ) Tịch thu toàn bộ các khoản thu trái pháp luật của cá nhân, tổ chức do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

6. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Tổ chức chào bán chứng khoán ra công chúng phải thu hồi các chứng khoán đã chào bán, hoàn trả tiền đặt cọc hoặc tiền mua chứng khoán cộng thêm lãi tiền gửi không kỳ hạn cho người đầu tư, nếu người đầu tư yêu cầu hủy bỏ việc đặt mua trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày bị đình chỉ đợt chào bán theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này;

b) Tổ chức chào bán chứng khoán ra công chúng phải thu hồi các chứng khoán đã phát hành, hoàn trả tiền đặt cọc hoặc tiền mua chứng khoán cộng thêm lãi tiền gửi không kỳ hạn cho người đầu tư trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày bị thu hồi Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng hoặc buộc phải hủy bỏ đợt chào bán theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 5 Điều này.

Mục 2

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Điều 10. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về công ty đại chúng

1. Phạt cảnh cáo đối với công ty đại chúng vi phạm lần đầu và có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định này khi có hành vi vi phạm quy định về nộp hồ sơ đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày trở thành công ty đại chúng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 25 của Luật Chứng khoán.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với công ty đại chúng thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Không nộp hồ sơ đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày trở thành công ty đại chúng theo các quy định tại điểm c khoản 1 Điều 25 của Luật Chứng khoán;

b) Hồ sơ công ty đại chúng đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có những thông tin sai lệch hoặc không có đủ thông tin cần thiết theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật Chứng khoán;

c) Không đăng ký, lưu ký chứng khoán

tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán theo quy định tại Điều 52 và Điều 53 của Luật Chứng khoán;

d) Không tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp về quản trị công ty theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Chứng khoán.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với công ty đại chúng thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Trở thành công ty đại chúng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 25 của Luật Chứng khoán trên một năm nhưng không thực hiện nộp hồ sơ đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định;

b) Không công bố thông tin theo quy định tại Điều 101 của Luật Chứng khoán;

c) Vi phạm chế độ hạch toán kế toán áp dụng đối với công ty đại chúng hoặc không thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc không áp dụng chế độ quản trị công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp trên một năm, kể từ khi trở thành công ty đại chúng;

d) Đăng ký, lưu ký chứng khoán không đúng với các quy định về đăng ký, lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán để xảy ra khiếu kiện, tranh chấp quyền sở hữu ảnh hưởng tới quyền lợi cổ đông của công ty đại chúng.

4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Điều 11. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về cổ đông lớn của công ty đại chúng có cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân trở thành cổ đông lớn của công ty đại chúng có cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Tổ chức, cá nhân và nhóm người có liên quan trở thành cổ đông lớn của công ty đại chúng có cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày trở thành cổ đông lớn mà không báo cáo về sở hữu của cổ đông lớn cho công ty đại chúng, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của công ty đại chúng đó được niêm yết;

b) Báo cáo về sở hữu cổ đông lớn không đầy đủ hoặc không chính xác các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Luật Chứng khoán;

c) Tổ chức, cá nhân và nhóm người có liên quan là cổ đông lớn của công ty đại chúng có cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu vượt quá một phần trăm (1%) số lượng cổ phiếu cùng loại đang lưu hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi trên mà không nộp báo cáo sửa đổi, bổ sung cho công ty đại chúng, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu được niêm yết;

d) Thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên của công ty niêm yết và người có liên quan thực hiện hành vi giao dịch cổ phiếu của chính công ty niêm yết trong thời hạn bảy ngày làm việc trước ngày thực hiện giao dịch và trong thời hạn ba ngày làm việc, kể từ ngày giao dịch được hoàn tất mà không báo cáo cho Sở Giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán.

2. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả

a) Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc, người phụ trách tài chính, phụ trách kế toán và người quản lý khác trong bộ máy quản lý

công ty đại chúng có thu được lợi nhuận từ việc tiến hành mua và bán hoặc bán và mua chứng khoán của công ty trong thời hạn sáu tháng, kể từ ngày mua hoặc bán phải nộp lại mọi khoản lợi nhuận thu được cho công ty.

Điều 12. Xử phạt đối với hành vi vi phạm của công ty đại chúng có cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán mua lại cổ phiếu của chính mình

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với công ty đại chúng có cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Không công khai thông tin về việc mua lại cổ phiếu của chính mình trong thời hạn bảy ngày làm việc trước ngày thực hiện việc mua lại theo quy định tại khoản 2 Điều 30 của Luật Chứng khoán;

b) Công bố thông tin không đầy đủ các nội dung về mục đích mua lại, số lượng cổ phiếu được mua lại, nguồn vốn để mua lại và thời gian thực hiện theo quy định hoặc đã đăng ký và công bố thông tin mua lại nhưng hết thời hạn vẫn không thực hiện việc mua lại;

c) Bán ra số cổ phiếu đã mua lại trước sáu tháng kể từ ngày mua lại, trừ trường hợp được phép theo quy định của Bộ Tài chính.

2. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Mục 3

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN

Điều 13. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với tổ chức niêm yết, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người có liên quan của tổ chức niêm yết, tổ chức tư vấn niêm yết, tổ chức kiểm toán được chấp thuận, người ký báo cáo kiểm toán, tổ chức, cá nhân xác nhận hồ sơ niêm yết thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Hồ sơ niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán có những thông tin sai lệch, gây hiểu lầm hoặc không có đủ thông tin theo quy định;

b) Tổ chức niêm yết phát hành thêm cổ phiếu nhưng không làm thủ tục đăng ký niêm yết bổ sung hoặc thực hiện việc tách, gộp cổ phiếu mà không báo cáo Sở Giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm

giao dịch chứng khoán nơi niêm yết cổ phiếu;

c) Tổ chức niêm yết không chấp hành đầy đủ các quy định về thời gian, nội dung và phương tiện công bố thông tin về việc niêm yết.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với tổ chức niêm yết, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người có liên quan của tổ chức niêm yết, tổ chức tư vấn niêm yết, tổ chức kiểm toán được chấp thuận, người ký báo cáo kiểm toán, tổ chức, cá nhân xác nhận hồ sơ niêm yết có sự giả mạo trong hồ sơ niêm yết, gây hiểu lầm nghiêm trọng.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Hủy bỏ niêm yết đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Mục 4

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Điều 14. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến

50.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán trái với quy định tại khoản 3 Điều 33 của Luật Chứng khoán trong trường hợp không có khoản thu trái pháp luật.

2. Phạt tiền từ một đến năm lần khoản thu trái pháp luật đối với tổ chức, cá nhân tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán trái với quy định tại khoản 3 Điều 33 của Luật Chứng khoán trong trường hợp có khoản thu trái pháp luật.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Buộc phải hủy bỏ việc tổ chức thị trường giao dịch trái quy định của pháp luật;

b) Tịch thu toàn bộ các khoản thu trái pháp luật của cá nhân, tổ chức do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 15. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về quản lý niêm yết của Sở Giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm giao dịch chứng khoán thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết đối với hồ sơ niêm yết không đúng quy định các điều kiện về vốn, kết quả kinh doanh, khả năng tài chính và số cổ đông hoặc số người sở hữu chứng khoán;

b) Không phát hiện được những trường hợp tổ chức niêm yết không duy trì đầy đủ điều kiện niêm yết theo quy định; không cảnh báo, công bố thông tin theo quy định gây ảnh hưởng đến giá chứng khoán trên thị trường.

2. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng các quy định tại khoản 4, khoản 6 Điều 37 và khoản 1 Điều 40 của Luật Chứng khoán.

Điều 16. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về quản lý thành viên của Sở Giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm giao dịch chứng khoán thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Chấp thuận hoặc hủy bỏ tư cách thành viên đối với công ty chứng khoán không đúng quy định các điều kiện về vốn, trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật, số lượng nhân viên hành nghề theo quy định tại Quy chế thành viên;

b) Không phát hiện được những trường hợp thành viên giao dịch không duy trì

đầy đủ các điều kiện về thành viên hoặc không tuân thủ đầy đủ các quy định về nghĩa vụ của thành viên theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 39 của Luật Chứng khoán.

2. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng các quy định tại khoản 5 Điều 37 và khoản 2, khoản 4 Điều 39 của Luật Chứng khoán.

Điều 17. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về giao dịch, giám sát và công bố thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm giao dịch chứng khoán thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Tổ chức giao dịch loại chứng khoán mới, thay đổi và áp dụng phương thức giao dịch mới, đưa vào vận hành hệ thống giao dịch mới khi chưa được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

b) Không phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm quy chế giao dịch hoặc không chấp hành đúng quy trình giám sát các hoạt động giao dịch theo quy định để xảy ra vi phạm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính công bằng, công khai, minh bạch của thị trường;

c) Không tạm ngừng, đình chỉ hoặc hủy bỏ giao dịch chứng khoán theo Quy chế giao dịch của Sở Giao dịch chứng

khoán, Trung tâm giao dịch chứng khoán trong trường hợp cần thiết để bảo vệ nhà đầu tư hoặc không kịp thời đưa các tín hiệu cảnh báo hoặc công bố thông tin trên thị trường về những biến động có ảnh hưởng nghiêm trọng trên thị trường chứng khoán.

2. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 18. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về việc tổ chức giao dịch chứng khoán tại công ty chứng khoán

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán tổ chức giao dịch chứng khoán tại công ty thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Không công bố công khai tại trụ sở chính, chi nhánh và các đại lý nhận lệnh về các nội dung liên quan đến phương thức giao dịch, đặt lệnh, ký quỹ giao dịch, thời gian thanh toán, phí giao dịch và những dịch vụ liên quan đến việc giao dịch chứng khoán niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán; danh sách các nhân viên hành nghề được thực hiện giao dịch chứng khoán niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán là thành viên giao dịch của Trung tâm giao dịch chứng khoán;

b) Không chấp hành đầy đủ nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin về giao dịch

chứng khoán niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán theo quy định.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán tổ chức giao dịch chứng khoán niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán là thành viên giao dịch của Trung tâm giao dịch chứng khoán trái với Quy chế giao dịch chứng khoán của Trung tâm giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 41 Luật Chứng khoán.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu toàn bộ các khoản thu trái pháp luật và buộc phải chấm dứt hoạt động tổ chức giao dịch chứng khoán tại công ty chứng khoán.

4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng các quy định tại Quy chế giao dịch chứng khoán của Trung tâm giao dịch chứng khoán đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Mục 5

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN VÀ CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ CHỨNG KHOÁN

Điều 19. Xử phạt đối với những hành vi vi phạm quy định về Giấy phép kinh

doanh chứng khoán, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện

1. Phạt cảnh cáo đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán; chi nhánh của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Sử dụng tên gọi công ty hoặc chi nhánh không đúng quy định trong giấy phép;

b) Không thông báo về việc thay đổi trụ sở.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán; chi nhánh của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Tổ chức khai trương hoạt động khi chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định pháp luật;

b) Hoạt động vi phạm điều lệ công ty, điều lệ quỹ hoặc không báo cáo việc sửa đổi, bổ sung điều lệ.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán; chi nhánh của công ty chứng khoán, công ty quản lý

quỹ nước ngoài tại Việt Nam thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Tiến hành hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ chứng khoán khi chưa được cấp giấy phép;

b) Cho mượn, cho thuê hoặc chuyển nhượng giấy phép;

c) Hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ chứng khoán trong lĩnh vực mà giấy phép không quy định hoặc giấy phép không còn hiệu lực;

d) Tẩy xóa, sửa chữa giấy phép;

đ) Thực hiện các thay đổi liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán khi chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi công ty khi chưa được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với văn phòng đại diện của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam trực tiếp tham gia hoạt động kinh doanh chứng khoán trái với quy định của pháp luật.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu toàn bộ các khoản thu trái pháp luật do có hành vi vi phạm quy định

tại các điểm a, b và c khoản 3 và khoản 5 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, chi nhánh của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam trong thời hạn bốn mươi lăm ngày đối với trường hợp vi phạm quy định tại điểm b khoản 2; các điểm b, c và d khoản 3 và khoản 4 Điều này;

c) Thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, chi nhánh của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam nếu sau thời hạn tước quyền sử dụng quy định tại điểm b khoản này mà vẫn không khắc phục được các vi phạm;

d) Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này.

7. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này.

Điều 20. Xử phạt đối với những hành

vi vi phạm quy định về hoạt động kinh doanh của công ty chứng khoán

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Không tổ chức, thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và giám sát, ngăn ngừa xung đột lợi ích trong nội bộ công ty và trong giao dịch với người có liên quan theo quy định của pháp luật;

b) Không tổ chức quản lý tách biệt chứng khoán của từng nhà đầu tư, tách biệt tiền và chứng khoán của nhà đầu tư với tiền và chứng khoán của công ty chứng khoán theo quy định;

c) Không ký kết hợp đồng bằng văn bản với khách hàng khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng; không cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin cho khách hàng;

d) Không thực hiện nguyên tắc ưu tiên lệnh của khách hàng trước khi đặt lệnh tự doanh của công ty theo quy định; làm trái lệnh của người đầu tư;

đ) Không tổ chức tìm hiểu thu thập đầy đủ thông tin về tình hình tài chính, mục tiêu đầu tư, khả năng chấp nhận rủi ro của khách hàng; không tổ chức định kỳ đánh giá, phân loại khách hàng về khả năng chấp nhận rủi ro; các khuyến nghị, tư vấn đầu tư của công ty cho khách hàng không đảm bảo phù hợp với tiêu

thức đánh giá, phân loại khách hàng về khả năng chấp nhận rủi ro;

e) Không thực hiện chế độ bảo mật thông tin của khách hàng theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Không đảm bảo mức vốn khả dụng theo quy định;

b) Đầu tư hoặc tham gia góp vốn vượt quá mức quy định của pháp luật;

c) Không mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán tại công ty; không trích lập đầy đủ quỹ bảo vệ nhà đầu tư để bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư do sự cố kỹ thuật và sơ suất của nhân viên công ty chứng khoán gây ra;

d) Tổ chức lưu giữ không đầy đủ chứng từ; không phản ánh chi tiết, chính xác các giao dịch của khách hàng và của công ty theo quy định.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Thực hiện việc bán hoặc cho khách hàng bán chứng khoán khi không sở hữu chứng khoán mà luật pháp chưa cho phép;

b) Cho khách hàng vay chứng khoán để bán chứng khoán trái với quy định của pháp luật;

c) Cho khách hàng vay tiền để mua chứng khoán, trừ trường hợp Bộ Tài chính có quy định khác.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán trong thời hạn ba mươi ngày đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng giấy phép thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán trong thời hạn bốn mươi lăm ngày đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

c) Tịch thu các khoản thu trái pháp luật do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng các quy định về hoạt động kinh doanh chứng khoán đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Điều 21. Xử phạt đối với những hành vi vi phạm quy định về hoạt động kinh doanh của công ty quản lý quỹ

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với công ty quản lý quỹ thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Không tổ chức, thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và giám sát, ngăn ngừa xung đột lợi ích trong nội bộ công ty quản lý quỹ và trong giao dịch đối với người có liên quan theo quy định của pháp luật;

b) Không tổ chức quản lý tách biệt chứng khoán trong việc quản lý từng quỹ;

c) Không ký kết hợp đồng bằng văn bản với khách hàng ủy thác đầu tư;

d) Không cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực cho khách hàng trong cung cấp dịch vụ theo quy định;

đ) Không tổ chức thu thập đầy đủ thông tin về tình hình tài chính của đối tác đầu tư; thực hiện đầu tư không phù hợp với mục tiêu đầu tư đã quyết định; cung cấp dịch vụ tư vấn ủy thác đầu tư không phù hợp với quy định về chi trả lợi nhuận, cam kết khác.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với công ty quản lý quỹ thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Không tuân thủ điều lệ quỹ; không thực hiện quy định bảo vệ quyền lợi của người đầu tư;

b) Không mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nghiệp vụ quản lý quỹ tại công ty; không trích lập quỹ dự phòng, bù đắp rủi ro, bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư do sự cố kỹ thuật hoặc sơ suất của

nhân viên trong công ty quản lý quỹ;

c) Tổ chức lưu giữ không đầy đủ chứng từ, không phản ánh chính xác, chi tiết các giao dịch trong đầu tư tài sản quỹ theo quy định.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với công ty quản lý quỹ thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ đầu tư chứng khoán sai lệch nhằm duy trì ổn định giá chứng chỉ trên thị trường;

b) Dùng vốn hoặc tài sản của quỹ đầu tư chứng khoán để cho vay hoặc bảo lãnh phát hành;

c) Dùng vốn và tài sản của quỹ đầu tư này để đầu tư hoặc mua tài sản của quỹ khác do mình quản lý;

d) Dùng vốn và tài sản của quỹ đầu tư để tham gia góp vốn, nắm giữ cổ phần, vay hoặc cho vay đối với công ty quản lý quỹ;

đ) Sử dụng vốn và tài sản của quỹ đầu tư để đầu tư vào chứng chỉ của chính quỹ đại chúng đó hoặc của một quỹ đầu tư khác;

e) Sử dụng vốn và tài sản của quỹ đầu tư để đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười lăm phần trăm tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức phát hành đó;

g) Sử dụng vốn và tài sản của quỹ đầu

tư để đầu tư quá hai mươi phần trăm tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành;

h) Sử dụng vốn và tài sản của quỹ đầu tư để đầu tư quá mười phần trăm tổng giá trị quỹ đóng vào bất động sản; đầu tư vốn của quỹ mở vào bất động sản;

i) Sử dụng vốn và tài sản của quỹ đầu tư để đầu tư quá ba mươi phần trăm tổng giá trị tài sản của quỹ đại chúng vào các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau;

k) Sử dụng vốn và tài sản của quỹ đầu tư để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào;

l) Thực hiện việc đi vay để tài trợ cho hoạt động của quỹ đại chúng trái với quy định của pháp luật.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động của công ty quản lý quỹ trong thời hạn ba mươi ngày đối với trường hợp vi phạm quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động của công ty quản lý quỹ trong thời hạn bốn mươi lăm ngày đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

c) Tịch thu các khoản thu trái pháp luật do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Điều 22. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về thành lập, chào bán chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, tổ chức bảo lãnh phát hành, ngân hàng giám sát và các cá nhân có liên quan thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Hồ sơ đăng ký thành lập, chào bán chứng chỉ quỹ đại chúng, chào bán cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán ra công chúng gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông tin sai lệch, gây hiểu lầm hoặc không có đủ những nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng đến quyết định của người đầu tư;

b) Sử dụng thông tin ngoài bản cáo bạch để thăm dò thị trường trước khi được phép chào bán chứng chỉ quỹ đại chúng, chào bán cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán ra công chúng;

c) Phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán ra công chúng trước khi thực hiện công bố phát hành;

d) Thông báo chào bán chứng chỉ quỹ

đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán không đúng các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định, không đúng nội dung, thời gian và thời hạn theo quy định;

đ) Tổ chức bảo lãnh phát hành thực hiện bảo lãnh với tổng giá trị chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán vượt quá tỷ lệ quy định.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, tổ chức tư vấn phát hành và người ký báo cáo tham gia soạn thảo hồ sơ thành lập quỹ, thành lập công ty đầu tư chứng khoán đại chúng tính gộp cả phần vốn góp của công ty quản lý quỹ và người làm việc trong công ty quản lý quỹ để làm cho đủ số vốn điều lệ tối thiểu theo quy định.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, tổ chức tư vấn phát hành và người ký báo cáo tham gia soạn thảo hồ sơ thành lập quỹ, thành lập công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và chào bán chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán có sự giả mạo trong hồ sơ.

4. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, tổ chức bảo lãnh phát hành thực hiện việc chào bán chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng

khoán ra công chúng khi chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ đợt chào bán chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán ra công chúng trong thời hạn bốn mươi lăm ngày đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Hủy bỏ đợt chào bán chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán ra công chúng nếu sau thời hạn đình chỉ quy định tại điểm a khoản này mà vẫn không khắc phục được các vi phạm;

c) Buộc hủy bỏ đợt chào bán chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán ra công chúng đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;

d) Tịch thu toàn bộ các khoản thu trái pháp luật của tổ chức, cá nhân do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

6. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Công ty quản lý quỹ phải tổ chức thu hồi các chứng chỉ, công ty đầu tư chứng khoán phải tổ chức thu hồi cổ phiếu đã chào bán, hoàn trả tiền đặt cọc hoặc tiền mua chứng chỉ cho người đầu tư, nếu người đầu tư yêu cầu hủy bỏ đặt mua trong thời hạn mười lăm ngày, kể

từ ngày bị đình chỉ đợt chào bán chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán ra công chúng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này;

b) Công ty quản lý quỹ phải thu hồi chứng chỉ quỹ, công ty đầu tư chứng khoán phải thu hồi cổ phiếu đã chào bán, hoàn trả tiền đặt cọc hoặc tiền mua chứng chỉ, cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán cho người đầu tư trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày bị buộc hủy bỏ đợt chào bán chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán ra công chúng theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 5 Điều này.

Điều 23. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định thành lập quỹ thành viên

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với công ty quản lý quỹ và các cá nhân có liên quan thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Hồ sơ thành lập quỹ thành viên gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có những thông tin sai lệch hoặc không có đủ những nội dung theo quy định có ảnh hưởng đến quyền lợi của các thành viên tham gia góp vốn;

b) Hợp đồng quản lý giám sát tài sản quỹ thành viên giữa công ty quản lý quỹ với ngân hàng giám sát không đúng quy định, trái với điều lệ quỹ, gây thiệt hại cho người góp vốn thành lập quỹ;

c) Không báo cáo hoặc báo cáo không kịp thời về rủi ro, tổn thất tài sản quỹ bất thường có ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi người góp vốn thành lập quỹ.

2. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 24. Xử phạt đối với những hành vi vi phạm quy định về chứng chỉ hành nghề chứng khoán

1. Phạt cảnh cáo đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Không báo cáo kịp thời việc thay đổi nhân viên hành nghề;

b) Không cử người tham gia các lớp tập huấn về pháp luật, hệ thống giao dịch, loại chứng khoán mới theo quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Bố trí người chưa có chứng chỉ hành nghề chứng khoán thực hiện những nghiệp vụ mà theo quy định của pháp luật phải có Chứng chỉ hành nghề chứng khoán;

b) Không thay đổi hoặc chuyển chuyên công tác đối với những người có chứng

chỉ hành nghề chứng khoán đã bị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với người hành nghề chứng khoán thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Đồng thời làm việc cho tổ chức khác có quan hệ sở hữu với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nơi mình làm việc;

b) Đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ khác;

c) Đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của một tổ chức chào bán chứng khoán ra công chúng hoặc tổ chức niêm yết;

d) Đang làm việc ở công ty chứng khoán này nhưng mở tài khoản giao dịch chứng khoán ở công ty chứng khoán khác;

đ) Những người có chứng chỉ hành nghề là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát của công ty chứng khoán đầu tư vào một công ty chứng khoán khác.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với người hành nghề chứng khoán thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Lợi dụng chức trách, nhiệm vụ được giao để cho mượn tiền, chứng khoán trên tài khoản của khách hàng hoặc sử dụng

chứng khoán của khách hàng để cầm cố hoặc sử dụng tiền, chứng khoán trên tài khoản của khách hàng khi chưa được khách hàng ủy thác;

b) Trực tiếp hoặc gián tiếp thực hiện các hành vi gian lận, lừa đảo, tạo dựng thông tin sai sự thật hoặc bỏ sót thông tin cần thiết gây hiểu lầm nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến hoạt động chào bán chứng khoán ra công chúng, niêm yết, giao dịch, kinh doanh, đầu tư chứng khoán, dịch vụ về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

c) Cho mượn hoặc cho thuê chứng chỉ hành nghề chứng khoán;

d) Tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ hành nghề chứng khoán.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước không có thời hạn quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề chứng khoán đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này;

b) Tịch thu toàn bộ các khoản thu trái pháp luật của người hành nghề chứng khoán do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.

6. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.

Mục 6

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Điều 25. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về cầm tham gia vào giao dịch cổ phiếu

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với tổ chức mà pháp luật quy định cầm tham gia vào giao dịch cổ phiếu trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ hoặc mua bán cổ phiếu bằng cách đổi tên hoặc mượn danh nghĩa người khác để giao dịch chứng khoán.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu toàn bộ các khoản thu trái pháp luật và số cổ phiếu được sử dụng để vi phạm.

3. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 126 của Luật Chứng khoán.

Điều 26. Xử phạt đối với hành vi gian lận và lừa đảo trong giao dịch chứng khoán

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với tổ chức đầu tư chứng khoán

thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Trực tiếp hay gián tiếp tham gia vào các hoạt động gian lận, lừa đảo, tạo dựng thông tin sai sự thật hoặc bỏ sót các thông tin cần thiết gây hiểu nhầm nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến hoạt động phát hành, niêm yết, giao dịch, kinh doanh, đầu tư chứng khoán và các dịch vụ chứng khoán;

b) Trực tiếp tham gia vào việc công bố những thông tin sai lệch nhằm lôi kéo, xúi giục việc mua, bán chứng khoán hoặc không công bố kịp thời, đầy đủ các thông tin về các sự kiện xảy ra có ảnh hưởng đến giá chứng khoán trên thị trường.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu toàn bộ các khoản thu trái pháp luật của cá nhân, tổ chức đầu tư chứng khoán do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 27. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về giao dịch nội bộ trong giao dịch chứng khoán

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với tổ chức đầu tư chứng khoán

thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Sử dụng thông tin nội bộ để thực hiện mua, bán chứng khoán của công ty đại chúng, quỹ đại chúng cho chính mình hoặc bên thứ ba;

b) Tiết lộ, cung cấp thông tin nội bộ hoặc tư vấn cho bên thứ ba mua, bán chứng khoán trên cơ sở thông tin nội bộ.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu toàn bộ các khoản thu trái pháp luật của cá nhân, tổ chức đầu tư chứng khoán do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng các quy định về giao dịch nội bộ đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 28. Xử phạt đối với hành vi thao túng thị trường chứng khoán

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với tổ chức đầu tư chứng khoán thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Thông đồng trong giao dịch chứng khoán nhằm tạo ra cung, cầu giả tạo;

b) Giao dịch chứng khoán bằng hình

thức cấu kết, lôi kéo người khác liên tục mua, bán để thao túng giá chứng khoán;

c) Kết hợp hoặc sử dụng các phương thức giao dịch khác để thao túng giá chứng khoán.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu toàn bộ các khoản thu trái pháp luật của cá nhân, tổ chức đầu tư chứng khoán do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 29. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về chào mua công khai

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân chào mua cổ phiếu có quyền biểu quyết dẫn đến sở hữu từ hai mươi lăm phần trăm trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đại chúng hoặc thực hiện chào mua mà không thực hiện gửi đăng ký chào mua công khai đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định hoặc thực hiện việc chào mua công khai khi chưa có văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân chào mua cổ phiếu có quyền biểu quyết dẫn đến sở hữu từ hai mươi lăm

phần trăm trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đại chúng hoặc thực hiện chào mua mà đối tượng được chào mua bị bắt buộc phải bán cổ phiếu mà họ đang sở hữu thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Trực tiếp hoặc gián tiếp mua hoặc cam kết mua số cổ phiếu đang được chào mua bên ngoài đợt chào mua;

b) Bán hoặc cam kết bán số cổ phiếu mà mình đang chào mua;

c) Đối xử không công bằng với những người sở hữu cùng loại cổ phiếu đang được chào mua;

d) Cung cấp thông tin riêng cho một số cổ đông nhất định hoặc cung cấp thông tin cho số cổ đông ở mức độ không giống nhau hoặc không cùng thời điểm;

đ) Thời gian thực hiện đợt chào mua công khai không đúng với quy định của pháp luật;

e) Thực hiện chào mua mà đối tượng chào mua bị bắt buộc phải bán chứng khoán mà họ đang sở hữu;

g) Không áp dụng các điều kiện chào mua công khai cho tất cả mọi cổ đông của công ty đại chúng;

h) Từ chối mua cổ phiếu từ bất kỳ cổ đông nào theo điều kiện đã chào mua công khai.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ đợt chào mua công khai trong thời hạn bốn mươi lăm ngày đối

với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Hủy bỏ đợt chào mua công khai nếu sau thời hạn định chỉ quy định tại điểm a khoản này mà vẫn không khắc phục được các vi phạm.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng các quy định về chào mua công khai đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Mục 7

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ, BÙ TRỪ VÀ THANH TOÁN CHỨNG KHOÁN, VỀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Điều 30. Xử phạt đối với những hành vi vi phạm quy định về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với Trung tâm lưu ký chứng khoán, thành viên lưu ký chứng khoán thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Tổ chức thực hiện đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán trong khi chưa đáp ứng các điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho các hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán theo quy định;

b) Chưa xây dựng đầy đủ các quy trình

hoạt động và quản lý rủi ro cho từng nghiệp vụ theo quy định;

c) Chưa có biện pháp bảo vệ cơ sở dữ liệu và lưu giữ các chứng từ gốc về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán theo quy định.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với Trung tâm lưu ký chứng khoán, thành viên lưu ký chứng khoán và nhân viên của các tổ chức này thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Vi phạm chế độ bảo quản, lưu giữ chứng khoán; chế độ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán theo quy định gây tổn thất cho khách hàng;

b) Vi phạm chế độ bảo mật tài khoản lưu ký của khách hàng theo quy định;

c) Không cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác danh sách người sở hữu, cổ đông và các tài liệu liên quan theo yêu cầu của công ty đại chúng.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với Trung tâm lưu ký chứng khoán, thành viên lưu ký chứng khoán vi phạm quy định thời gian thanh toán, chuyển giao quyền sở hữu chứng khoán, hoặc sửa chữa, thất lạc, giả mạo chứng từ trong thanh toán, chuyển giao quyền sở hữu chứng khoán gây thiệt hại vật chất cho khách hàng.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng Giấy chứng

0967636

nhận đăng ký hoạt động lưu ký tối đa chín mươi ngày đối với thành viên lưu ký vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều này;

b) Tịch thu toàn bộ các khoản thu trái pháp luật của tổ chức đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán và nhân viên của tổ chức này do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

5. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Điều 31. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về trách nhiệm của ngân hàng giám sát

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với ngân hàng giám sát thực hiện chức năng ngân hàng giám sát trong điều kiện chưa bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật, chưa xây dựng quy trình hoạt động, quản lý rủi ro để đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân hàng lưu ký theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với ngân hàng giám sát thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Thực hiện hoạt động thu, chi, thanh toán và chuyển giao tiền, chứng khoán không kịp thời, chính xác theo quy định;

b) Xác nhận báo cáo tài sản quỹ đại chúng, tài sản công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán lập không chính xác hoặc có sai lệch.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với ngân hàng giám sát thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Bảo quản tài sản của quỹ đầu tư chứng khoán hoặc tài sản của công ty đầu tư chứng khoán trái với Điều lệ quỹ đầu tư chứng khoán hoặc Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán theo quy định;

b) Không bảo quản tách biệt tài sản của quỹ đầu tư này với quỹ đầu tư khác theo quy định;

c) Ngân hàng giám sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của ngân hàng giám sát có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán và ngược lại;

d) Ngân hàng giám sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của ngân hàng giám sát trực tiếp làm nhiệm vụ giám sát thực hiện mua, bán tài sản của quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán thời hạn ba mươi ngày đối với

trường hợp vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán nếu sau thời hạn tước quyền sử dụng quy định tại điểm a khoản này mà vẫn không khắc phục được các vi phạm.

5. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Mục 8

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 32. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về công bố thông tin

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổ chức phát hành, công ty đại chúng, tổ chức niêm yết, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, Sở Giao dịch chứng khoán và Trung tâm giao dịch chứng khoán thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Công bố thông tin nhưng không thực hiện báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về những nội dung thông tin đã được công bố theo quy định của pháp luật;

b) Người công bố thông tin không đủ thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với tổ chức phát hành, công ty đại chúng, tổ chức niêm yết, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, Sở Giao dịch chứng khoán và Trung tâm giao dịch chứng khoán thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Tổ chức công bố thông tin trên các phương tiện công bố thông tin không đúng với quy định của pháp luật;

b) Công bố thông tin không đầy đủ, kịp thời, đúng hạn theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với tổ chức phát hành, công ty đại chúng, tổ chức niêm yết, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, Sở Giao dịch chứng khoán và Trung tâm giao dịch chứng khoán thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Công bố thông tin nhưng trong đó có chứa đựng những thông tin sai sự thật, gây biến động giá nghiêm trọng trên thị trường;

b) Làm lộ bí mật các tài liệu, số liệu bí mật thuộc thông tin không công bố hoặc chưa công bố;

c) Cố tình trì hoãn việc công bố thông tin bất thường theo quy định hoặc thông tin theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng quy định của pháp luật về công bố thông tin đối với các trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Mục 9

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ BÁO CÁO

Điều 33. Xử phạt đối với những hành vi vi phạm quy định về báo cáo

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán, công ty đại chúng, tổ chức niêm yết, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, ngân hàng giám sát thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

- a) Báo cáo không đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật;
- b) Báo cáo không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật;
- c) Báo cáo không đúng mẫu biểu quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với Sở Giao dịch

chứng khoán, Trung tâm giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán, công ty đại chúng, tổ chức niêm yết, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, ngân hàng giám sát thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Ngừng hoạt động mà không báo cáo hoặc đã báo cáo nhưng chưa được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

b) Không báo cáo hoặc báo cáo không kịp thời khi xảy ra các sự kiện bất thường có ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng tài chính và hoạt động kinh doanh, dịch vụ chứng khoán.

3. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng quy định của pháp luật về chế độ báo cáo đối với các trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Mục 10

VI PHẠM QUY ĐỊNH LÀM CẢN TRỞ VIỆC THANH TRA

Điều 34. Xử phạt đối với hành vi cản trở việc thanh tra

1. Phạt cảnh cáo đối với tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, ngân hàng giám sát, Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm

giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán có hành vi trì hoãn, trốn tránh, không cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu, dữ liệu điện tử theo yêu cầu của Đoàn thanh tra và thanh tra viên.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, ngân hàng giám sát, Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán gây cản trở hoạt động thanh tra, sử dụng bạo lực, uy hiếp thành viên Đoàn thanh tra trong khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, ngân hàng giám sát, Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Che giấu, sửa chữa chứng từ, tài

liệu, sổ sách hoặc làm thay đổi tang vật trong khi đang bị thanh tra;

b) Tự ý tháo bỏ, di chuyển hoặc có hành vi khác làm thay đổi tình trạng niêm phong tiền, chứng khoán, sổ sách, hồ sơ, chứng từ kế toán hoặc các tang vật, phương tiện bị niêm phong khác.

Chương III

THẨM QUYỀN VÀ THỦ TỤC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 35. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

1. Chánh Thanh tra Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền tối đa đến 70.000.000 đồng.

2. Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền tối đa đến 70.000.000 đồng;

c) Đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 9 và khoản 2 Điều 14 Nghị định này được xử phạt theo các quy định của pháp luật hiện hành;

d) Áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung và các biện pháp khắc phục hậu

09674036

quả theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 7 Nghị định này.

Điều 36. Ủy quyền xử phạt vi phạm hành chính

Trong trường hợp những người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 35 Nghị định này vắng mặt thì được ủy quyền cho cấp phó trực tiếp bằng văn bản để xử phạt vi phạm hành chính. Việc ủy quyền được thực hiện theo Điều 11 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Điều 14 Nghị định 134/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 37. Đình chỉ hành vi vi phạm hành chính

Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải có văn bản ra lệnh đình chỉ ngay hành vi vi phạm hành chính.

Điều 38. Lập biên bản vi phạm hành chính

1. Sau khi ra lệnh đình chỉ hành vi vi phạm hành chính theo thủ tục quy định tại Điều 53 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, người có thẩm quyền phải lập biên bản và tiến hành xử phạt; nếu vượt thẩm quyền thì phải chuyển đến cấp có thẩm quyền để quyết định xử phạt theo quy định tại Nghị định số 81/2005/

NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra tài chính.

2. Việc lập biên bản vi phạm hành chính được áp dụng đối với mọi trường hợp hành vi vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, trừ trường hợp phạt cảnh cáo hoặc vi phạm được xác định từ vụ án hình sự chuyển sang xử lý vi phạm hành chính.

3. Biên bản về xử phạt vi phạm hành chính phải được lập thành ít nhất hai bản theo mẫu quy định. Biên bản phải được người lập biên bản, người vi phạm hoặc người đại diện của tổ chức vi phạm ký. Nếu có người chứng kiến, người bị thiệt hại hoặc đại diện của tổ chức bị thiệt hại thì họ phải cùng ký vào biên bản. Nếu biên bản gồm nhiều tờ thì những người được quy định tại khoản này phải cùng ký vào từng tờ biên bản. Trường hợp người vi phạm, đại diện của tổ chức vi phạm, người chứng kiến, người bị thiệt hại hoặc đại diện của tổ chức bị thiệt hại từ chối ký tên vào biên bản thì người lập biên bản phải ghi rõ lý do vào biên bản.

4. Biên bản lập xong phải giao cho tổ chức, cá nhân vi phạm một bản; nếu vụ vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của người lập biên bản thì người lập biên bản phải gửi biên bản về việc vi phạm hành chính (bản gốc) và toàn bộ tài liệu, hồ sơ đã phát hiện có liên quan đến hành vi vi phạm đến cấp

có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn ba ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

Điều 39. Quyết định xử phạt

1. Quyết định xử phạt phải lập thành ít nhất năm bản theo mẫu quy định (đối với hình thức xử phạt cảnh cáo) và lập thành ít nhất sáu bản theo mẫu quy định (đối với hình thức phạt tiền).

2. Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là mười ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính; đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp thì thời hạn ra quyết định xử phạt là ba mươi ngày. Trường hợp cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì người có thẩm quyền phải báo cáo thủ trưởng trực tiếp của mình bằng văn bản để xin gia hạn. Việc gia hạn phải bằng văn bản; thời gian gia hạn không quá ba mươi ngày. Quá thời hạn nói trên người có thẩm quyền xử phạt không được quyền ra quyết định xử phạt; trong trường hợp không ra quyết định xử phạt thì vẫn có thể áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định này.

3. Khi ra quyết định xử phạt đối với một cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính, thì người có thẩm quyền chỉ ra một quyết định xử phạt. Đối với vụ việc mà có nhiều cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính giống nhau, nhưng giữa họ không

có sự liên quan với nhau trong quá trình diễn ra hành vi vi phạm, thì mỗi cá nhân, tổ chức bị xử phạt bằng quyết định xử phạt riêng. Căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm của từng cá nhân, tổ chức mà người có thẩm quyền xử phạt quyết định mức phạt cụ thể cho phù hợp.

Nếu hình thức, mức xử phạt vượt quá thẩm quyền của người xử phạt thì người đó phải chuyển vụ vi phạm lên cấp có thẩm quyền xử phạt.

4. Trong trường hợp vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người, thì việc xử phạt do người thụ lý đầu tiên thực hiện.

5. Quyết định xử phạt có hiệu lực kể từ ngày ký, trừ trường hợp trong quyết định có quy định ngày có hiệu lực khác.

6. Thời hạn gửi quyết định xử phạt cho tổ chức, cá nhân bị xử phạt và cơ quan thu tiền phạt là ba ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định xử phạt.

Điều 40. Thủ tục phạt tiền

1. Các trường hợp phạt tiền phải thực hiện theo đúng thủ tục quy định tại Điều 38 và Điều 39 Nghị định này. Trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày được giao quyết định xử phạt, tổ chức, cá nhân bị xử phạt tiền phải nộp số tiền phạt được ghi trong quyết định xử phạt vào Kho bạc Nhà nước và được nhận biên lai thu tiền phạt.

2. Khi phạt tiền, mức phạt tiền cụ thể

đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó; nếu có tình tiết giảm nhẹ thì mức phạt tiền có thể giảm xuống, nhưng không giảm quá mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có tình tiết tăng nặng thì mức phạt tiền có thể tăng lên nhưng không vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt.

Điều 41. Thủ tục tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề chứng khoán

1. Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyền ra quyết định tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề chứng khoán theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 7 Nghị định này.

2. Trường hợp tước giấy phép, chứng chỉ hành nghề chứng khoán trong quyết định xử phạt phải ghi rõ: tên; loại; số giấy phép; số chứng chỉ; thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề chứng khoán. Trường hợp chỉ ra quyết định đình chỉ một hoạt động nghiệp vụ cụ thể thì người có thẩm quyền xử phạt phải ghi rõ trong quyết định xử phạt về nghiệp vụ bị đình chỉ hoạt động và thời hạn tước quyền hoạt động nghiệp vụ đó.

3. Khi phát hiện giấy phép được cấp không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái pháp luật thì người có thẩm quyền xử phạt phải thu hồi ngay đồng

thời báo cáo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép biết.

Điều 42. Thủ tục tịch thu số chứng khoán sử dụng để vi phạm hành chính và các khoản thu được từ việc thực hiện các hành vi vi phạm mà có

Khi thực hiện biện pháp xử phạt bổ sung là tịch thu số chứng khoán sử dụng để vi phạm hành chính và các khoản thu được từ việc thực hiện các hành vi vi phạm mà có, người có thẩm quyền xử phạt phải lập biên bản tịch thu theo mẫu quy định về Biên bản tịch thu tang vật và phương tiện vi phạm hành chính. Biên bản phải có chữ ký của người tiến hành tịch thu, người bị xử phạt, đại diện của tổ chức bị xử phạt hoặc người chứng kiến.

Điều 43. Thủ tục đình chỉ, hủy bỏ chào bán chứng khoán ra công chúng

Khi thực hiện biện pháp xử phạt bổ sung là đình chỉ có thời hạn hoặc hủy bỏ chào bán chứng khoán ra công chúng, người có thẩm quyền xử phạt phải ghi rõ vào quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Thủ tục đình chỉ và hủy bỏ chào bán chứng khoán ra công chúng thực hiện theo quy định tại Điều 22 và Điều 23 của Luật Chứng khoán.

Điều 44. Cường chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính mà không tự nguyện chấp

hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì bị cưỡng chế thi hành bằng các biện pháp sau đây:

a) Khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập, khấu trừ từ tài khoản ngân hàng;

b) Kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để bán đấu giá;

c) Áp dụng các biện pháp cưỡng chế khác để thực hiện tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do hành vi vi phạm hành chính gây ra.

2. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 35 Nghị định này có quyền ra quyết định cưỡng chế và có nhiệm vụ tổ chức việc cưỡng chế.

3. Cá nhân, tổ chức nhận được quyết định cưỡng chế phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định cưỡng chế.

4. Các cơ quan nhà nước, lực lượng cảnh sát nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm phối hợp tổ chức thi hành cưỡng chế khi có yêu cầu của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế phải chịu mọi chi phí về tổ chức thực hiện các biện pháp cưỡng chế.

Chương IV

GIÁM SÁT, KIỂM TRA TRONG XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỒ CÁO VÀ XỬ LÝ VI PHẠM ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Điều 45. Giám sát kiểm tra trong xử phạt vi phạm hành chính

Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm thường xuyên giám sát, kiểm tra việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán thuộc phạm vi mình quản lý; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo trong xử phạt vi phạm hành chính có liên quan đến người có thẩm quyền xử phạt quy định tại Điều 35 Nghị định này; xử lý người có sai phạm trong xử phạt vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của mình và thực hiện chế độ báo cáo về tình hình vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực mình phụ trách theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 46. Giải quyết khiếu nại, khởi kiện về quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tố cáo hành vi trái pháp luật của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

1. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm

hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán có quyền khiếu nại đối với người ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo.

Việc khởi kiện về quyết định xử phạt vi phạm hành chính ra Tòa án nhân dân các cấp được thực hiện theo quy định của pháp luật về thủ tục giải quyết các vụ án hành chính.

Trong thời gian khiếu nại hoặc khởi kiện, cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính vẫn phải thi hành quyết định xử phạt, khi có quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bản án, quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật, thì thi hành theo quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo bản án, quyết định của tòa án.

2. Việc tố cáo và giải quyết tố cáo về những hành vi trái pháp luật trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán

được thực hiện theo quy định tại Luật Khiếu nại, tố cáo và các quy định pháp luật khác.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 47. Hiệu lực của Nghị định

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế các quy định trước đây về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 48. Trách nhiệm hướng dẫn

Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn chi tiết thi hành Nghị định này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng